KẾT QUẢ THI

VIẾT CHỮ VÀ TRÌNH BÀY BÀI ĐẸP CỦA HỌC SINH

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Tổng điểm	Xếp giải
1	13	TRẦN THỊ ÁNH	DƯƠNG	31/03/2006	1A	QUYẾT THẮNG	29,50	Nhất
2	10	PHẠM THỊ NGỌC	DUNG	12/06/2006	1B	MẠO KHÊ B	29,50	Nhất
3	9	HOÀNG THỊ THÙY	DUNG	14/04/2006	1A5	VĨNH KHÊ	29,00	Nhất
4	34	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	11/07/2006	1A5	VĨNH KHÊ	28,75	Nhất
5	43	VŨ TÔ HẢI	NHI	22/05/2006	1A	MẠO KHÊ B	28,00	Nhất
6	35	PHẠM NHẬT	MAI	01/01/2006	1C	QUYẾT THẮNG	28,00	Nhất
7	53	PHAN THỊ THU	TRANG	14/04/2006	1A6	VĨNH KHÊ	27,75	Nhất
8	21	BÙI QUỲNH	HƯƠNG	30/04/2006	1B	QUYẾT THẮNG	27,50	Nhất
9	20	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	HƯƠNG	13/10/2006	1A1	THỊ TRẤN ĐT	27,25	Nhất
10	22	LÊ THU	HUYỀN	04/10/2006	1A	ĐỨC CHÍNH	27,00	Nhất
11	11	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	18/05/2006	1A	HƯNG ĐẠO	26,75	Nhì
12	56	NGUYỄN KHÁNH	VY	15/08/2006	1B	ĐỨC CHÍNH	26,50	Nhì
13	57	VŨ PHƯƠNG	XUÂN	02/05/2006	1A	MẠO KHÊ A	26,25	Nhì
14	45	NGUYỄN THỊ THẢO	OANH	21/06/2006	1C	MẠO KHÊ A	26,25	Nhì
15	4	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	ANH	02/09/2006	1A	HƯNG ĐẠO	26,00	Nhì
16	55	BÙI THU	UYÊN	14/01/2006	1A1	BÌNH DƯƠNG	25,50	Nhì
17	48	NGUYỄN THỊ	THU	19/02/2006	1B	AN SINH A	25,50	Nhì
18	37	HOÀNG TUẤN	MINH	11/11/2006	1E	HOÀNG QUẾ	25,00	Nhì
19	7	LƯU BẢO	CHÂU	16/09/2006	1A2	THỊ TRẤN ĐT	25,00	Nhì
20	1	LÊ VŨ NHẬT	AN	27/03/2006	1A	TRÀNG AN	25,00	Nhì
21	50	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	11/06/2006	1A	KIM SƠN	24,75	Nhì
22	38	NGUYỄN HUYỀN	MY	01/04/2006	1B	XUÂN SƠN	24,75	Nhì

23	58	HỒ BÌNH	YÊN	20/06/2006	1D	HOÀNG QUẾ	24,50	Nhì
24	49	NGUYỄN MINH	THƯ	14/08/2006	1A	AN SINH A	24,00	Nhì
25	47	NGUYỄN THÀNH	TÂM	11/04/2006	1B	VIỆT DÂN	24,00	Nhì
26	41	TRẦN THỦY	NGUYÊN	03/03/2006	1A	XUÂN SƠN	24,00	Nhì
27	36	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	13/01/2006	1A	VIỆT DÂN	24,00	Nhì
28	24	VŨ QUANG	KHẢI	08/08/2006	1B	BÌNH KHÊ I	24,00	Nhì
29	19	ĐẶNG THU	HƯƠNG	18/1/2006	1C	KIM SƠN	24,00	Nhì
30	52	MẠC THỊ THU	TRANG	20/10/2006	1B	TÂN VIỆT	23,75	Nhì
31	6	LÊ NGỌC	ÁNH	02/02/2006	1A1	NGUYỄN VĂN CỪ	23,75	Nhì
32	32	MAI HOÀNG KHÁNH	LINH	15/06/2006	1A	YÊN THỌ	23,50	Nhì
33	15	LÂM MINH	HÀ	15/07/2006	1C	MẠO KHÊ B	23,50	Nhì
34	3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	25/01/2006	1A	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	23,25	Nhì
35	39	NGUYỄN THỊ YẾN	NGỌC	30/03/2006	1B	TH LÊ HỒNG PHONG	23,00	Nhì
36	31	NGUYỄN DIỆU	LINH	26/05/2006	1B	YÊN ĐỨC	23,00	Nhì
37	29	PHẠM THÙY	LINH	01/10/2006	1B	MẠO KHÊ A	23,00	Nhì
38	27	LÊ THỊ THÙY	LINH	08/02/2006	1A	TH LÊ HỒNG PHONG	23,00	Nhì
39	26	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LINH	26/12/2006	1A1	BÌNH DƯƠNG	23,00	Nhì
40	25	TRẦN HƯƠNG	LỆ	29/05/2006	1A	TÂN VIỆT	23,00	Nhì
41	18	TRẦN KHÁNH	HOA	15/03/2006	1B	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	23,00	Nhì
42	5	NGÔ THẾ	ANH	24/07/2006	1A	THỦY AN	23,00	Nhì
43	40	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	11/09/2006	1A	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	22,50	Nhì
44	30	TRẦN KHÁNH	LINH	04/06/2006	1A	THỦY AN	22,50	Nhì
45	28	HOÀNG DIỆU	LINH	08/09/2006	1B	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	22,50	Nhì
46	14	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	05/05/2006	1C	YÊN THỌ	22,50	Nhì
47	8	NGUYỄN THANH	CHÚC	20/08/2006	1C	TRÀNG AN	22,50	Nhì
48	46	KIỀU HOÀNG	PHÚC	19/05/2006	1B	BÌNH KHÊ II	21,75	Ba

49	44	NGUYỄN LÂM KHÁNH	NHƯ	21/04/2006	1B	NGUYỄN HUỆ	21,75	Ba
50	17	BÙI HOÀNG	HẠNH	09/10/2006	1A	BÌNH KHÊ II	21,75	Ba
51	16	PHẠM VIỆT	HÀ	30/06/2006	1A2	NGUYỄN VĂN CỪ	21,50	Ba
52	42	PHẠM TRUNG	NGUYÊN	09/11/2006	1A	BÌNH KHÊ I	21,25	Ba
53	51	ĐOÀN MẠNH	TIẾN	08/04/2006	1B	AN SINH B	21,00	Ba
54	23	TRỊNH NGỌC KHÁNH	HUYỀN	02/01/2006	1A	YÊN ĐỨC	20,50	Ba
55	54	BÙI THỊ	TRINH	02/03/2006	1A	AN SINH B	20,00	Ba
56	12	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	02/06/2006	1A	NGUYỄN HUỆ	19,50	Ba
57	2	BÙI LÊ VIỆT	ANH	30/09/2006	1A	TRÀNG LƯƠNG	19,00	Ba
58	33	DIỆP VINH	LỢI	12/01/2006	1A	TRÀNG LƯƠNG	15,00	

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU

NĂM HỌC 2012- 2013

DANH SÁCH HS ĐĂNG KÝ DỰ THI

VIẾT CHỮ VÀ TRÌNH BÀY BÀI ĐẸP

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị trường Tiểu học	T.C	Xếp giải
1	814	PHÙNG THU	HƯƠNG	12/10/2005	2B1	THỊ TRẤN ĐT	29,25	Nhất
2	65	BÙI THỊ MAI	ANH	27/03/2005	2B	QUYẾT THẮNG	28,50	Nhất
3	81	BÙI THU	HIỀN	28/08/2005	2A	TRÀNG AN	28,50	Nhất
4	111	BÙI THANH	TRÚC	27/07/2005	2A	QUYẾT THẮNG	27,75	Nhất
5	88	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	02/10/2005	2A	AN SINH A	27,50	Nhất
6	101	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	27/02/2005	2A	BÌNH KHÊ II	27,50	Nhất
7	63	VŨ CẨM VÂN	ANH	02/09/2005	2B	HƯNG ĐẠO	27,50	Nhất
8	77	HOÀNG THẢO	HÀ	31/12/2005	2B3	VĨNH KHÊ	27,25	Nhất
9	116	VŨ HẢI	YẾN	08/11/2005	2B1	BÌNH DƯƠNG	27,00	Nhất
10	114	NGUYỄN THỊ HÀ	VY	17/10/2005	2B3	VĨNH KHÊ	27,00	Nhất
11	80	TRẦN CÁT THANH	HUYỀN	02/07/2005	2B3	VĨNH KHÊ	27,00	Nhất
12	89	VŨ THỊ NGỌC	LINH	30/01/2005	2A	AN SINH A	26,50	Nhì

13	95	VI THÀNH	LONG	01/05/2005	2A	HƯNG ĐẠO	26,00	Nhì
14	110	NGUYỄN BẢO	TRANG	31/08/2005	2B	YÊN THỌ	26,00	Nhì
15	97	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	17/04/2005	2C	HOÀNG QUẾ	26,00	Nhì
16	98	NGUYỄN THẢO	MY	13/10/2005	2A	TRÀNG AN	25,75	Nhì
17	100	NGUYỄN VƯƠNG	NAM	06/05/2005	2A	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	25,75	Nhì
18	113	NGUYỄN THU	THUỶ	29/11/2005	2A	VIỆT DÂN	25,50	Nhì
19	79	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	03/11/2005	2B	ĐỨC CHÍNH	25,50	Nhì
20	92	VŨ NGỌC	LINH	22/12/2005	2B1	BÌNH DƯƠNG	25,50	Nhì
21	70	NGUYỄN BÁ	ĐẠT	04/12/2005	2C	THỦY AN	25,50	Nhì
22	67	HOÀNG QUỲNH	ANH	09/04/2005	2E	HOÀNG QUẾ	25,50	Nhì
23	99	VŨ HẠ	MY	04/04/2005	2B	YÊN ĐỨC	25,25	Nhì
24	87	VŨ NGỌC	LINH	10/05/2005	2A	XUÂN SƠN	25,00	Nhì
25	102	ĐÀO THỊ THU	PHƯƠNG	23/03/2005	2A	MẠO KHÊ A	25,00	Nhì
26	74	NGUYỄN THUỲ	DƯƠNG	08/02/2005	2B	VIỆT DÂN	25,00	Nhì
27	66	LÒ VÂN	ANH	06/04/2005	2B2	THỊ TRẤN ĐT	25,00	Nhì
28	73	ĐỖ THUỲ	DƯƠNG	12/07/2005	2A	AN SINH A	24,50	Nhì
29	75	MAI HƯƠNG	GIANG	16/11/2005	2A	MẠO KHÊ B	24,50	Nhì
30	91	ĐẶNG DIỆU	LINH	02/02/2005	2A	YÊN THỌ	24,50	Nhì
31	105	TRẦN THỊ THANH	THANH	30/03/2005	2A	MẠO KHÊ A	24,50	Nhì
32	109	TRẦN THU	TRANG	04/02/2005	2B	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	24,50	Nhì
33	96	NGUYỄN HƯƠNG	LÝ	06/09/2005	2C	TH LÊ HỒNG PHONG	24,50	Nhì
34	86	TRẦN THỊ MAI	LIÊN	08/06/2005	2A	TÂN VIỆT	24,00	Nhì
35	107	BÙI PHƯƠNG	THẢO	19/01/2005	2A	TH LÊ HỒNG PHONG	24,00	Nhì
36	68	LÊ PHAN LIÊN	CHI	24/02/2005	2B	MẠO KHÊ B	24,00	Nhì
37	104	VŨ THỊ	SÁU	29/05/2005	2B	BÌNH KHÊ II	24,00	Nhì
38	112	NGÔ THÀNH	TRUNG	26/04/2005	2B	TÂN VIỆT	24,00	Nhì

39	61	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH	ANH	29/11/2005	2A	KIM SƠN	23,75	Nhì
40	76	NGUYỄN NGỌC	HÀ	05/08/2005	2A	ĐỨC CHÍNH	23,75	Nhì
41	94	TRẦN MAI	LOAN	26/08/2005	2A	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	23,75	Nhì
42	85	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	19/10/2005	2C	MẠO KHÊ B	23,75	Nhì
43	108	NGUYỄN THANH	THU	05/06/2005	2A	KIM SƠN	23,50	Nhì
44	93	VŨ THÙY	LINH	14/08/2005	2C	XUÂN SƠN	23,50	Nhì
45	62	LÊ HOÀNG	ANH	18/02/2005	2A	YÊN ĐỨC	23,00	Nhì
46	64	NGUYỄN LAN	ANH	28/06/2005	2B	THỦY AN	23,00	Nhì
47	60	HOÀNG THỊ LAN	ANH	15/05/2005	2A	AN SINH B	22,75	Nhì
48	59	VŨ KIM	ANH	21/10/2005	2A	BÌNH KHÊ I	22,50	Nhì
49	103	DƯƠNG HUY	PHƯƠNG	02/08/2005	2A	TRÀNG LƯƠNG	22,50	Nhì
50	115	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	09/12/2005	2A	BÌNH KHÊ I	22,50	Nhì
51	72	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC	19/06/2005	2B	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	22,00	Nhì
52	83	ĐẶNG MINH	HOÀNG	23/01/2005	2B	NGUYỄN VĂN CỪ	22,00	Nhì
53	71	LÃ NGỌC	DIỆP	23/04/2005	2A	NGUYỄN VĂN CỪ	21,50	Ba
54	90	NGÔ PHƯƠNG	LINH	12/02/2005	2A	NGUYỄN HUỆ	21,00	Ba
55	106	TRỊNH THỊ HƯƠNG	THẢO	11/01/2005	2A	NGUYỄN HUỆ	21,00	Ba
56	69	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	26/01/2005	2B	AN SINH B	21,00	Ba
57	82	NGUYỄN THU	HIỀN	16/02/2005	2C	NGUYỄN VĂN CỪ	21,00	Ba
58	78	TRẦN VIỆT	HÙNG	08/01/2005	2A	TRÀNG LƯƠNG	20,00	Ba

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU

NĂM HỌC 2012- 2013

DANH SÁCH HS ĐĂNG KÝ DỰ THI

VIẾT CHỮ VÀ TRÌNH BÀY BÀI ĐẸP

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị trường Tiểu học	T.C	Xếp giải
1	117	LƯU MAI	ANH	14/02/2004	3C4	VĨNH KHÊ	28,00	Nhất
2	150	TRẦN TÙNG	KHA	09/03/2004	3B	MẠO KHÊ B	27,50	Nhất

3	157	HOÀNG ĐẶNG NGỌC	MAI	28/11/2004	3C2	THỊ TRẤN ĐT	27,50	Nhất
4	119	PHẠM THANH	HÀ	24/11/2004	3B	VIỆT DÂN	27,25	Nhất
5	149	ĐỒNG THU	HUYỀN	29/12/2004	3A	MẠO KHÊ A	27,25	Nhất
6	151	NGUYỄN LÊ	KHANH	20/09/2004	3A	THỦY AN	27,25	Nhất
7	140	HOÀNG THANH	HIỀN	16/06/2004	3B	HƯNG ĐẠO	27,25	Nhất
8	121	NGUYỄN MINH	HOÀNG	31/08/2004	3C3	VĨNH KHÊ	27,00	Nhất
9	120	VŨ THỊ THU	HÀ	10/11/2004	3C4	VĨNH KHÊ	27,00	Nhất
10	153	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	25/01/2004	3A	KIM SƠN	27,00	Nhất
11	169	NGUYỄN THANH	THẢO	24/10/2004	3C1	THỊ TRẤN ĐT	27,00	Nhất
12	175	VŨ TƯỜNG	VI	22/11/2004	3C	QUYẾT THẮNG	26,75	Nhì
13	156	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	14/09/2004	3C	MẠO KHÊ B	26,50	Nhì
14	164	PHẠM BẢO	PHƯƠNG	14/06/2004	3B	TH LÊ HỒNG PHONG	26,25	Nhì
15	163	LƯƠNG THỊ MINH	PHƯƠNG	06/10/2004	3A	TRÀNG AN	25,75	Nhì
16	137	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	07/04/2004	3A	MẠO KHÊ B	25,25	Nhì
17	128	LÊ HÀ	CHI	08/10/2004	3A	QUYẾT THẮNG	25,00	Nhì
18	147	TRẦN THỊ ĐOÀN	HƯƠNG	19/07/2004	3A	TRÀNG AN	25,00	Nhì
19	165	LẠI THỊ YẾN	QUỲNH	30/06/2004	3A	AN SINH A	25,00	Nhì
20	171	ĐOÀN NGỌC	TRÀ	26/09/2004	3A	TÂN VIỆT	25,00	Nhì
21	172	ĐỖ THỊ THU TRANG	TRANG	17/01/2004	3A	KIM SƠN	25,00	Nhì
22	162	NGUYỄN HỒNG	NHƯ	18/06/2004	3B	XUÂN SƠN	25,00	Nhì
23	146	PHẠM THỊ THU	HUỆ	08/10/2004	3B	MẠO KHÊ A	24,75	Nhì
24	170	BÙI THỊ	THƯƠNG	25/12/2004	3C	MẠO KHÊ A	24,75	Nhì
25	124	BÙI PHƯƠNG	ANH	04/09/2004	3A	QUYẾT THẮNG	24,50	Nhì
26	135	PHẠM THỊ BÍCH	DUYÊN	05/10/2004	3A	AN SINH A	24,50	Nhì
27	145	VŨ HUY	HOÀNG	05/09/2004	3C	HOÀNG QUẾ	24,50	Nhì
28	133	ĐOÀN THỊ THUỲ	DƯƠNG	20/04/2004	3C1	BÌNH DƯƠNG	24,25	Nhì

29	154	NGUYỄN THÀNH	LONG	22/01/2004	3A	THỦY AN	24,25	Nhì
30	118	TRƯƠNG THÙY	DƯƠNG	03/01/2004	3A	TRÀNG LƯƠNG	24,00	Nhì
31	155	NGUYỄN HOÀNG	LONG	16/07/2004	3A	YÊN THỌ	24,00	Nhì
32	136	NGUYỄN THỊ THANH	GIANG	12/04/2004	3A	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	23,75	Nhì
33	126	VƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	22/08/2004	3B	HƯNG ĐẠO	23,50	Nhì
34	160	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	27/06/2004	3B	BÌNH KHÊ I	23,50	Nhì
35	123	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	02/04/2004	3A	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	23,25	Nhì
36	130	PHẠM THỊ NGỌC	DIỄM	05/05/2004	3A	YÊN ĐỨC	23,25	Nhì
37	138	TẠ THỊ	GIANG	14/11/2003	3B	TH LÊ HỒNG PHONG	23,25	Nhì
38	143	HOÀNG THỊ THANH	HOA	07/05/2004	3B	TÂN VIỆT	23,25	Nhì
39	159	LÊ THANH	NAM	28 /02/2004	3A	BÌNH KHÊ I	23,00	Nhì
40	141	NGUYỄN THỊ	HIỀN	28/7/2004	3B	BÌNH KHÊ II	23,00	Nhì
41	158	TRẦN HIẾU	MINH	27/01/2004	3B	HOÀNG QUẾ	23,00	Nhì
42	142	NGUYỄN THẢO	HIỀN	29/09/2004	3C1	BÌNH DƯƠNG	23,00	Nhì
43	131	TRẦN THỊ CAO	DƯƠNG	23/08/2004	3A	AN SINH B	22,75	Nhì
44	139	NGUYỄN THỊ	HIỀN	05/05/2004	3A	AN SINH A	22,75	Nhì
45	167	DƯƠNG DOÃN	SƠN	24/09/2004	3A	NGUYỄN HUỆ	22,75	Nhì
46	132	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	06/04/2004	3A	NGUYỄN HUỆ	22,50	Nhì
47	134	TRẦN KHÁNH	DUY	22/06/2004	3A	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	22,50	Nhì
48	127	LƯƠNG NGỌC	BÍCH	19/01/2004	3B	AN SINH B	22,50	Nhì
49	129	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	07/03/2004	3B	NGUYỄN VĂN CỪ	22,50	Nhì
50	144	NGUYỄN HUY	HOÀNG	23/12/2004	3B	XUÂN SƠN	22,50	Nhì
51	148	ĐỖ THỊ	HUYỀN	01/03/2004	3A	VIỆT DÂN	22,25	Nhì
52	161	NGUYỄN THỊ THANH	NGUYỆT	31/05/2004	3A	NGUYỄN VĂN CỪ	22,25	Nhì
53	166	TRẦN DIỆU	QUỲNH	27/04/2004	3B	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	22,25	Nhì
54	122	PHẠM BÌNH PHƯƠNG	LINH	04/06/2004	3A	TRÀNG LƯƠNG	22,00	Nhì

55	173	NGUYỄN VĂN	TUẤN	04/05/2004	3A	ĐỨC CHÍNH	22,00	Nhì
56	168	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THẢO	23/10/2004	3B	ĐỨC CHÍNH	22,00	Nhì
57	174	TRẦN THỊ THU	VÂN	11/04/2004	3B	YÊN ĐỨC	21,75	Ba
58	125	NGUYỄN HẢI	ANH	28/12/2004	3A	YÊN THỌ	21,50	Ba
59	152	PHẠM NGỌC	LINH	09/01/2004	3A	BÌNH KHÊ II	21,25	Ba

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU

NĂM HỌC 2012- 2013

DANH SÁCH HS ĐĂNG KÝ DỰ THI

VIẾT CHỮ VÀ TRÌNH BÀY BÀI ĐẸP

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị trường Tiểu học	T.C	Xếp giải
1	192	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	22/01/2003	4D2	THỊ TRẤN ĐT	28,75	Nhất
2	178	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	30/03/2003	4A	MẠO KHÊ A	28,00	Nhất
3	206	NGUYỄN PHƯƠNG	NGA	07/09/2003	4A	AN SINH A	28,00	Nhất
4	222	NGUYỄN ANH	THƯ	15/08/2003	4D1	THỊ TRẤN ĐT	28,00	Nhất
5	212	TRƯƠNG CẨM	NHUNG	08/04/2003	4A	QUYẾT THẮNG	27,75	Nhất
6	218	ĐẶNG NGỌC	QUỲNH	20/04/2003	4C	MẠO KHÊ A	27,75	Nhất
7	186	LÃ NGỌC	ĐỨC	15/09/2003	4D4	VĨNH KHÊ	27,50	Nhất
8	187	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	14/07/2003	4A	AN SINH A	27,25	Nhất
9	204	NGUYỄN HOÀNG SAO	MAI	08/03/2003	4D2	VĨNH KHÊ	27,25	Nhất
10	205	PHẠM THÁI	NGỌC	24/10/2003	4D3	VĨNH KHÊ	27,25	Nhất
11	177	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	16/10/2003	4A	TÂN VIỆT	27,00	Nhất
12	213	NGUYỄN ĐỨC	PHÚC	03/04/2003	4C	MẠO KHÊ B	27,00	Nhất
13	236	HOÀNG NHƯ	Ý	31/05/2003	4C	TRÀNG AN	27,00	Nhất
14	183	VŨ HOÀI MAI	CHI	27/02/2003	4D6	VĨNH KHÊ	27,00	Nhất
15	229	NGUYỄN THỊ NGỌC	TIÊN	01/05/2003	4D1	THỊ TRẤN ĐT	26,75	Nhì
16	179	TRẦN LAN	ANH	30/03/2003	4B	QUYẾT THẮNG	26,50	Nhì
17	232	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	09/05/2003	4B	MẠO KHÊ A	26,50	Nhì

18	230	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	08/03/2003	4A	BÌNH KHÊ I	26,25	Nhì
19	235	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	23/01/2003	4A	TH LÊ HỒNG PHONG	25,50	Nhì
20	189	NGUYỄN THỊ	HÀ	20/05/2003	4A	AN SINH A	25,25	Nhì
21	203	DƯƠNG NGỌC	MAI	09/06/2003	4B	THỦY AN	25,25	Nhì
22	225	NGUYỄN THỊ THU	THUỶ	07/04/2003	4B	TÂN VIỆT	25,25	Nhì
23	182	MAI NGỌC	ÁNH	30/12/2003	4B	QUYẾT THẮNG	25,00	Nhì
24	207	ĐỖ THỊ	NGA	17/05/2003	4B	YÊN ĐỨC	25,00	Nhì
25	188	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	03/06/2003	4C	TH LÊ HỒNG PHONG	25,00	Nhì
26	217	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	17/07/2003	4B	MẠO KHÊ B	24,75	Nhì
27	224	HOÀNG THỊ	THƯƠNG	30/072003	4B	TRÀNG LƯƠNG	24,75	Nhì
28	239	NGUYỄN HẢI	YẾN	27/09/2003	4D4	VĨNH KHÊ	24,75	Nhì
29	215	LÊ NHƯ	QUỲNH	12/02/2003	4A	XUÂN SƠN	24,50	Nhì
30	223	NGÔ HẢI	THƯƠNG	30/06/2003	4A	THỦY AN	24,50	Nhì
31	191	PHÙNG THUÝ	HÀ	22/09/2003	4B	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	24,50	Nhì
32	201	HOÀNG KHÁNH	LINH	30/04/2003	4B	YÊN THỌ	24,50	Nhì
33	238	NGUYỄN HẢI	YẾN	27/03/2003	4C	MẠO KHÊ B	24,50	Nhì
34	202	NGUYỄN THỊ THUỲ	LINH	13/07/2003	4D3	BÌNH DƯƠNG	24,50	Nhì
35	176	VŨ THỊ LAN	ANH	04/03/2003	4A	HƯNG ĐẠO	24,00	Nhì
36	209	BÙI BÍCH	NGỌC	30/04/2003	4A	TRÀNG AN	24,00	Nhì
37	200	NGUYỄN THỊ	LAN	08/01/2003	4A	NGUYỄN HUỆ	23,75	Nhì
38	231	NGUYỄN KIỀU	TRANG	02/01/2003	4A	HƯNG ĐẠO	23,50	Nhì
39	228	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	28/07/2003	4C	KIM SƠN	23,50	Nhì
40	234	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	05/02/2003	4A	AN SINH B	23,25	Nhì
41	198	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HUYỀN	14/09/2003	4D3	VĨNH KHÊ	23,25	Nhì
42	193	NGUYỄN THỊ	HẠNH	16/04/2003	4A	VIỆT DÂN	23,00	Nhì
43	219	NGUYỄN HỒNG	SƠN	30/01/2003	4C	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	23,00	Nhì
44	199	ĐOÀN TÙNG	LÂM	18/03/2003	4A	YÊN ĐỨC	22,25	Nhì

45	185	MÃ VĂN	ĐỨC	24/01/2003	4A	BÌNH KHÊ I	21,75	Ba
46	216	HOÀNG THẢO	QUỲNH	16/07/2003	4A	NGUYỄN VĂN CỪ	21,50	Ba
47	180	HÀ THỊ MINH	ÁNH	18/08/2003	4A	BÌNH KHÊ II	21,25	Ba
48	181	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	01/09/2003	4A	ĐỨC CHÍNH	21,25	Ba
49	221	NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	24/08/2003	4B	KIM SƠN	20,50	
50	210	LÊ HÀ	NHI	22/11/2003	4A	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	20,00	
51	211	NGUYỄN YẾN	NHI	11/09/2003	4C	HOÀNG QUẾ	19,75	
52	226	NGUYỄN THỊ THANH	THUỶ	24/01/3003	4A	VIỆT DÂN	19,25	
53	194	NGUYỄN THỊ	HIỀN B	23/01/2003	4A	NGUYỄN HUỆ	19,25	
54	197	THÂN MAI	HUYỀN	27/03/2003	4B	HOÀNG QUẾ	19,25	
55	184	YÊN THỊ THÙY	DUNG	06/12/2003	4A	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	18,50	
56	208	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	11/04/2003	4B	ĐỨC CHÍNH	18,50	
57	233	HOÀNG QUỲNH	TRANG	24/08/2003	4C	NGUYỄN VĂN CỪ	18,50	
58	196	NGUYỄN THỊ HỒNG	HUẾ	20/01/2003	4B	AN SINH B	18,25	
59	220	NGUYỄN THỊ	TÂM	23/01/2003	4B	BÌNH KHÊ II	18,25	
60	190	DƯƠNG THỊ NGỌC	HÀ	21/08/2003	4A	TRÀNG LƯƠNG	18,00	
61	195	NGUYỄN HUY	HOÀNG	27/12/2003	4A	YÊN THỌ	18,00	
62	227	NGUYỄN XUÂN	THỦY	09/10/2003	4A	XUÂN SƠN	18,00	
63	214	PHẠM VĂN	QUẢNG	20/03/2003	4D1	BÌNH DƯƠNG	17,75	
64	237	HOÀNG HẢI	YẾN	12/12/2003	4B	NGUYỄN VĂN CỪ	17,50	

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU

NĂM HỌC 2012- 2013

DANH SÁCH HS ĐĂNG KÝ DỰ THI

VIẾT CHỮ VÀ TRÌNH BÀY BÀI ĐẸP

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị trường Tiểu học	T.C	Xếp giải
1	255	ĐỖ THÙY	DƯƠNG	09/03/2002	..5E2	VĨNH KHÊ	29,50	Nhất
2	267	AN THỊ BÍCH	HƯỜNG	14/09/2002	..5E1	VĨNH KHÊ	29,50	Nhất
3	241	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	ANH	01/03/2002	5A	XUÂN SƠN	29,00	Nhất
4	259	NGUYỄN NHƯ	HOA	07/10/2002	5A	QUYẾT THẮNG	28,75	Nhất

5	287	KHỔNG THỊ THU	TRÀ	04/03/2002	..5E2	VĨNH KHÊ	28,50	Nhất
6	248	VŨ NGỌC	BÌNH	01/05/2002	..5E1	VĨNH KHÊ	28,00	Nhất
7	240	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	29/08/2002	..5E2	VĨNH KHÊ	27,75	Nhất
8	264	HOÀNG GIA	HÙNG	15/09/2002	..5E3	VĨNH KHÊ	27,75	Nhất
9	280	VŨ TRANG	NHUNG	02/02/2002	5A	MẠO KHÊ B	27,75	Nhất
10	282	VŨ THỊ KIỀU	OANH	13/07/2002	5B	TÂN VIỆT	27,75	Nhất
11	246	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	30/09/2002	5B	TH LÊ HỒNG PHONG	27,50	Nhất
12	247	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	06/08/2002	5B	QUYẾT THẮNG	27,50	Nhất
13	270	PHẠM THỊ NGỌC	LAN	01/05/2002	5A	MẠO KHÊ A	27,25	Nhất
14	245	TRẦN TRUNG	ANH	16/09/2002	5E2	THỊ TRẤN ĐT	27,00	Nhất
15	253	VŨ ÁNH	DƯƠNG	03/04/2002	5A	XUÂN SƠN	27,00	Nhất
16	265	VƯƠNG QUỐC	HƯNG	29/05/2002	5A	HƯNG ĐẠO	27,00	Nhất
17	271	NGUYỄN THỊ	LIÊN	11/02/2002	5A	HƯNG ĐẠO	27,00	Nhất
18	281	ĐỖ VŨ TRANG	NHUNG	18/01/2002	5E1	THỊ TRẤN ĐT	27,00	Nhất
19	244	ĐỖ THỊ QUỲNH	ANH	03/11/2002	5E2	THỊ TRẤN ĐT	26,75	Nhì
20	288	HOÀNG TRUNG	THÀNH	10/11/2002	5A	TÂN VIỆT	26,50	Nhì
21	242	BÙI QUỲNH	ANH	31/03/2002	5A	TRÀNG AN	26,25	Nhì
22	250	LÊ THỊ THANH	CHÚC	29/01/2002	5A	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	26,25	Nhì
23	266	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	27/10/2002	5A	THỦY AN	26,25	Nhì
24	285	ĐỖ	QUYÊN	08/02/2002	5B	MẠO KHÊ B	26,00	Nhì
25	292	VŨ KIM	THIÊN	16/05/2002	5A	BÌNH KHÊ I	26,00	Nhì
26	286	PHẠM THU	QUỲNH	11/04/2002	5B	QUYẾT THẮNG	25,75	Nhì
27	301	VŨ THỊ	YẾN	08/10/2002	5B	TH HỒNG THÁI ĐÔNG	25,75	Nhì
28	268	HỒ DUY	HỮU	06/10/2002	5A	AN SINH B	25,50	Nhì
29	279	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	19/10/2002	5B	TH LÊ HỒNG PHONG	25,50	Nhì
30	291	TRỊNH THỊ THU	THẢO	09/11/2002	5B	MẠO KHÊ A	25,50	Nhì

31	296	NGUYỄN THỊ	TRANG	19/01/2002	5B	ĐỨC CHÍNH	25,50	Nhì
32	289	LƯ THỊ PHƯƠNG	THẢO	19/04/2002	5B	BÌNH KHÊ I	25,25	Nhì
33	256	BÙI HƯƠNG	GIANG	17/10/2002	5B	HOÀNG QUẾ	25,00	Nhì
34	269	TRƯƠNG THU	HUYỀN	28/12/2002	5A	TRÀNG AN	25,00	Nhì
35	273	HỒ QUỲNH	LOAN	26/05/2002	5B	THỦY AN	25,00	Nhì
36	294	NGUYỄN THỊ	THƯ	28/5/2002	5A	KIM SƠN	25,00	Nhì
37	257	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	19/05/2002	5E1	BÌNH DƯƠNG	24,75	Nhì
38	251	BÙI THỊ	DUNG	08/04/2002	5A	VIỆT DÂN	24,50	Nhì
39	263	NGUYỄN THỊ	HUỆ	13/11/2002	5A	AN SINH A	24,50	Nhì
40	290	LÊ THU	THẢO	25/07/2002	5B	AN SINH B	24,50	Nhì
41	284	ĐÀO THU	PHƯƠNG	12/10/2002	5A	ĐỨC CHÍNH	24,25	Nhì
42	243	NGUYỄN THỊ TÚ	ANH	30/03/2002	5B	TRÀNG LƯƠNG	24,00	Nhì
43	254	ĐINH THÙY	DƯƠNG	05/10/2002	5A	KIM SƠN	24,00	Nhì
44	300	VŨ THỊ HOÀNG	YẾN	20/09/2002	5A	YÊN THỌ	24,00	Nhì
45	295	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRANG	07/10/2002	5A	AN SINH A	23,75	Nhì
46	276	PHẠM THỊ HƯƠNG	MAI	10/03/2002	5A	NGUYỄN HUỆ	23,50	Nhì
47	283	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	04/06/2002	5A	NGUYỄN HUỆ	23,50	Nhì
48	252	TRẦN THỊ	DUNG	06/01/2002	5A	NGUYỄN VĂN CỪ	23,25	Nhì
49	293	TĂNG THỊ	THƠM	22/3/2002	5B	BÌNH KHÊ II	23,25	Nhì
50	249	LƯƠNG HÀ	CHI	01/08/2002	5A	HOÀNG QUẾ	23,00	Nhì
51	261	PHẠM TUẤN	HOÀNG	14/10/2002	5B	YÊN ĐỨC	23,00	Nhì
52	260	NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	30/10/2002	5A	YÊN THỌ	22,75	Nhì
53	277	LÝ THỊ	MAI	09/12/2002	5A	TRÀNG LƯƠNG	22,75	Nhì
54	275	ĐỖ THỊ KHÁNH	LY	19/05/2002	5A	MẠO KHÊ B	22,50	Nhì
55	258	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	20/02/2002	5A	YÊN ĐỨC	22,00	Nhì
56	262	LÊ THỊ THUÝ	HỒNG	07/01/2002	5E1	BÌNH DƯƠNG	21,75	Ba

57	274	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	16/09/2002	5A	BÌNH KHÊ II	21,50	Ba
58	298	NGUYỄN THANH	TÙNG	11/07/2002	5B	NGUYỄN VĂN CỪ	21,50	Ba
59	297	TRẦN THỊ	TRÚC	27/05/2002	5B	VIỆT DÂN	21,00	Ba
60	299	NGUYỄN THỊ HÀ	VI	28/09/2002	5B	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	19,00	
61	278	HOÀNG THỊ	NGỌC	12/11/2002	5B	TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY	16,25	

Thư ký HĐ **Người đọc điểm**